

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

Họ và tên nghiên cứu sinh: Dương Thanh Tùng

Tên Luận án: “*Xác định tổ hợp lai giữa gà VCN-Z15 với một số giống gà lông màu phục vụ chăn nuôi nông hộ*”

Ngành: Chăn nuôi

Mã số: 9 62 01 05

Người hướng dẫn khoa học: 1- TS. Phạm Công Thiều
2- PGS.TS. Nguyễn Huy Đạt

Tên cơ sở đào tạo: Viện Chăn nuôi

Mục đích và đối tượng nghiên cứu:

- Mục đích xác định được một số đặc điểm ngoại hình đặc trưng và khả năng sản xuất của các tổ hợp lai giữa gà VCN-Z15 và một số giống gà lông màu tạo gà mái lai 2 giống làm mái nền nuôi sinh sản và gà lai 3 giống nuôi thịt phục vụ chăn nuôi nông hộ.

- Đối tượng Gà mái lai F₁ ZL và LZ; gà lai 3 giống: RZL và LTZL; gà VCN-Z15, gà LV₁, gà Ri và gà Lạc Thủy.

Các phương pháp chính đã sử dụng:

- Sử dụng phương pháp lai kinh tế tạo các tổ hợp lai có năng suất chất lượng cao, phát huy ưu thế lai so với bố mẹ.

- Phương pháp phân lô ngẫu nhiên một nhân tố để đánh giá khả năng sinh sản và sinh trưởng.

- Các chỉ tiêu theo dõi gồm đặc điểm ngoại hình, khả năng sinh trưởng, sinh sản thực hiện theo phương pháp thường quy được mô tả bởi Bùi Hữu Đoàn và cs. (2011).

- Số liệu được tổng hợp và xử lý bằng chương trình Excel 2010 và phần mềm SAS 9.0. Kết quả được trình bày trong các bảng bằng các tham số thống kê là dung lượng mẫu (n), giá trị trung bình cộng (Mean), sai số tiêu chuẩn (SE), độ lệch chuẩn (SD) và hệ số biến dị (CV %).

- Khi so sánh tỷ lệ hoặc nghiên cứu mối quan hệ giữa các yếu tố đối với biến định tính sử dụng phép thử χ^2 (Chi-Square).

Các kết quả chính và kết luận:

- Gà mái lai 2 giống ZL có các chỉ tiêu năng suất cao hơn và tiêu tốn thức ăn thấp hơn gà LZ nên chọn mái lai ZL làm mái nền nuôi sinh sản. Gà ZL 20 tuần tuổi có màu lông nâu đất đốm vàng đồng nhất, mào đơn, tích tai màu trắng; có khối

lượng đạt 1.825,56g, năng suất trứng/mái 52 tuần đẻ đạt 180,02 quả với ưu thế lai 3,48%, tiêu tốn thức ăn/10 trứng 2,59kg, ưu thế lai -4,62%; khối lượng trứng 54,67g và tỷ lệ phôi 95,36%, tỷ lệ nở gà loại I/tổng trứng ấp 81,59%.

- Gà lai 3 giống RZL và LTZL có màu lông đa dạng, tầm vóc trung bình, 100% gà trống, mái có mào cờ, da vàng, chân vàng và mỏ vàng; đến 16 tuần tuổi đạt tỷ lệ nuôi sống cao (94-95%); khối lượng cơ thể đạt tương ứng 1.911,33g và 1.888,75g, cao hơn gà Ri (1.524,08g) và gà LT (1.700,50g) là 25,4% và 11,07%; tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng là 3,50kg và 3,52 kg. Gà lai 3 giống RZL và LTZL có năng suất thịt cao hơn gà Ri và gà Lạc Thủy. Các chỉ tiêu chất lượng thịt: thành phần các axit amin trong thịt, các chỉ tiêu về pH, độ sáng, độ đỏ, độ dai và tỷ lệ mất nước bảo quản, chế biến tương đương gà Ri, Lạc Thủy và nằm ở khoảng thịt gà chất lượng cao.

- Gà mái lai ZL gà lai thương phẩm 3 giống RZL và LTZL nuôi trong nông hộ đạt kết quả tương đương như trong nghiên cứu: gà mái lai ZL đạt khối lượng chuẩn vào đẻ, năng suất trứng/mái/72 tuần tuổi đạt 177,99-180,12 quả, tiêu tốn thức ăn/10 quả trứng đạt 2,47kg và hai tổ hợp gà lai 3 giống RZL và LTZL đến 16 tuần tuổi đạt tỷ lệ nuôi sống 96,4% và 96,0%, khối lượng cơ thể 1.966,6g và 1.864,6g, tiêu tốn thức ăn/kg tăng khối lượng là 3,60kg và 3,56kg.

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Người hướng dẫn 1

Người hướng dẫn 2

Nghiên cứu sinh

TS. Phạm Công Thiệu

PGS.TS. Nguyễn Huy Đạt

Dương Thanh Tùng